TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số H đường H, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Thùy T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số E ấp V, xã D, huyện C, tỉnh Long An.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Số tiền phải thanh toán:

Bà Trương Thị Thùy T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tuyết M toàn bộ số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 24/4/2025 bà Trương Thị Thùy T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tuyết M toàn bộ số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M và bà Trương Thị Thùy T mỗi bên phải chịu ½ án phí với số tiền là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Tuyết M thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được Toà án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Tuyết M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Bà Trương Thị Thùy T có nghĩa vụ chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy An